

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVM

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102274810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/04/2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVM

Địa chỉ: 506 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3827 2723 Fax: (04) 3878 0934

Website: <http://www.apluco.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Phạm Văn Huyền

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Điện thoại: (04) 3698 2844 Fax: (04) 3878 0934

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Tổng quan về Công ty	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	10
4. Danh sách cổ đông	13
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 12/08/2016	13
4.2. Cổ đông sáng lập	13
4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/8/2016	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
5.1 Công ty mẹ	14
5.2 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	14
5.3 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
5.4 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát	14
6.1. Chế tạo sản phẩm cơ khí	14
6.2. Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng	15
6.3. Sửa chữa thiết bị	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	18

8.2. Triển vọng phát triển của ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức.....	24
11. Tình hình tài chính	24
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	24
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
12. Tài sản.....	30
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo	32
13.1. Kế hoạch kinh doanh	32
13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	35
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	35
II QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. Hội đồng quản trị	36
2. Ban Kiểm soát	44
3. Ban Giám đốc.....	48
4. Kế toán trưởng	48
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	49
III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	50
1. Tổ chức tư vấn.....	50
2. Tổ chức kiểm toán	50
IV PHỤ LỤC	50

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI
APLUCO	Tên giao dịch viết tắt của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI
TKV	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Giấy chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
UV	Ủy viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCK	Công ty Chứng khoán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VND	Đơn vị tiền tệ Việt Nam

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVM**
- Tên tiếng Anh: **VVM-MECHANICAL AND PRESSURE EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **APLUCO**
- Logo:



- Trụ sở chính: 506 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3827 2723
- Fax: (84.4) 3878 0934
- Website: www.apluco.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/6/2016
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Tú - Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102274810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/4/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Mua bán các sản phẩm cơ khí;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Chế tạo, lắp đặt băng tải, nhà thép tiền chế và hàng kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Chế tạo thiết bị áp lực;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị thủy lực, thiết bị khai thác, thiết bị vận tải;
- Sửa chữa và lắp đặt thiết bị áp lực;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **APL**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.200.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 12/8/2016, Công ty có không nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần cơ khí và Thiết bị áp lực là Xí nghiệp thu hồi vật tư ứ đọng thuộc Công ty vật tư theo quyết định số 909 ĐT-NCĐLKT ngày 4/6/1974 của Bộ Điện và Than.

Ngày 8 tháng 6 năm 1981, Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than ra Quyết định số 23/MT- TCCB3 tổ chức lại Công ty phục hồi thiết bị trực thuộc Bộ Mỏ và Than (Gồm bộ máy quản lý của cơ quan Công ty và Xí nghiệp thu hồi vật tư ứ đọng) thành Xí nghiệp thu mua và phục hồi vật tư thiết bị trực thuộc Công ty Vật tư kể từ ngày 01 tháng 07 năm 1981.

Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, ngày 30/6/1993 Bộ trưởng Bộ Năng lượng có quyết định số 467 NL-TCCB-LĐ thành lập Xí nghiệp kinh doanh vật tư và chế tạo bình áp lực trực thuộc Công ty Coalimex. Đến tháng 5/1995 chuyển sang trực thuộc Công ty Than Nội địa Tổng Công ty Than Việt Nam.

Tháng 10 năm 2004 Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư và Chế Tạo Bình áp lực chuyển thành Công ty Cổ phần cơ khí và Thiết bị áp lực Than nội địa theo quyết định số 69/2004-QĐ-BCN ngày 30/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực-VVMI) với vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần là 2.200.000.000 đồng(Hai tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)

Từ một đơn vị nhà nước, sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần đã giúp cho APLUCO chuyển mình, chủ động trong sản xuất kinh doanh. Trong những năm qua Công ty luôn chủ động trong tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều thành tích và được sự ghi nhận của Nhà nước và Chính phủ. Ngày 15/12/1995, Chủ tịch nước Lê Đức Anh ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng 3. Đến 04/11/2011, Công ty nhận Huân chương lao động hạng 2 do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ký. Công ty còn nhận được nhiều bằng khen từ Bộ Điện và than ngày 04/3/1985 do Bộ trưởng Trần Anh Vinh ký, bằng khen của Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 29/10/2008, bằng khen của Bộ Công thương do Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng ký ngày 29/02/2008. Ngoài ra, Công ty còn nhận các bằng khen, giấy khen khác do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, công đoàn huyện, công đoàn TKV, công đoàn Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc trao tặng.

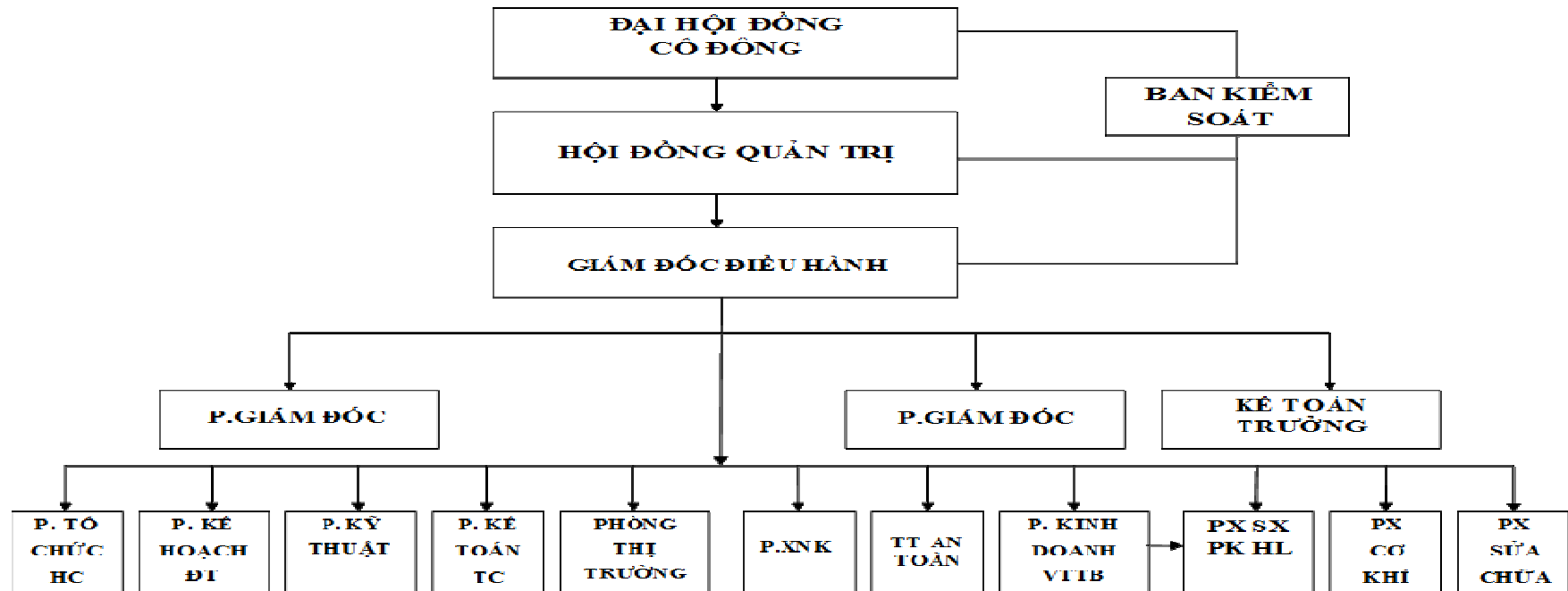
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập Công ty vào năm 2004 đến nay, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn điều lệ. Chi tiết các lần tăng vốn như sau:

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	10/10/2012	3.800.000.000	6.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2012 ngày 24/03/2012 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 10/10/2012
2	19/02/2016	6.000.000.000	12.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2016 ngày 16/01/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 11/04/2016

(Nguồn: APLUCO)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Giám đốc (Ban điều hành)

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc được phân công phụ trách các mảng công việc khác nhau, gồm: Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật sản xuất, Phó Giám đốc phụ trách công tác khoán.

CÁC PHÒNG BAN:

Phòng Tổ chức Hành chính

- Tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý, công tác nhân sự, đào tạo toàn Công ty.
- Lao động, tiền lương, chế độ người lao động, công tác hành chính pháp chế, quy chế, thi đua khen thưởng.
- Công tác văn thư, thư tín...
- Công tác quản trị đời sống, lái xe phục vụ công tác lãnh đạo, phục vụ sản xuất.
- Công tác thanh tra, bảo vệ công ty, tự vệ an ninh, phòng chống cháy nổ.

- Công tác y tế cơ quan: Về y tế, vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường lao động, đề ra biện pháp khắc phục, nhằm nâng cao sức khoẻ của CBCNV.

Phòng Tài chính Kế toán

- Thống kê, hạch toán kế toán trong công ty, cân đối tài chính, thực hiện pháp lệnh kế toán thống kê.
- Quản lý tài chính: nguồn vốn, sử dụng vốn trong kinh doanh có hiệu quả.
- Hạch toán lỗ lãi trong sản xuất kinh doanh, đề xuất phương án xử lý tài chính phù hợp với chính sách quy chế quản lý tài chính của Nhà nước, của Tập đoàn TKV để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phòng Kế hoạch Đầu tư

- Kế hoạch kinh tế cả dài hạn và ngắn hạn.
- Hợp đồng kinh tế; Kế hoạch điều độ tác nghiệp sản xuất kinh doanh.
- Cung ứng, quản lý sử dụng vật tư cho sản xuất.
- Đầu mối khoán sản xuất, kinh doanh.
- Giá thành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư xây dựng cơ bản.

Phòng Kỹ thuật Cơ điện

- Thực hiện công tác cơ điện.
- Thực hiện công tác kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào.
- Thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong và sau khi sản xuất, sửa chữa.
- Thực hiện công tác định mức vật tư cho sản xuất.
- Thực hiện công tác thiết kế, lập quy trình công nghệ, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ nghiệm thu, bàn giao sản phẩm chế tạo, sửa chữa thiết bị.
- Thực hiện công tác thi nâng bậc, thi thợ giỏi, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Giám đốc yêu cầu.

Thanh tra an toàn vệ sinh lao động

- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch an toàn vệ sinh lao động để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp an toàn để đưa kế hoạch an toàn vệ sinh lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị.
- Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ;
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động.
- Sát hạch về an toàn vệ sinh lao động đối với CBCNV Công ty và lao động thuê việc theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp kiểm tra vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, phối hợp với cơ quan Nhà nước thực hiện kế hoạch này.
- Biên soạn quy trình, quy phạm có liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động. Cùng với cán bộ quản lý chế độ chính sách phòng Tổ chức hành chính kiểm tra giám sát thực hiện quyền lợi đối với người lao động.
- Tổng hợp phân tích báo cáo về an toàn vệ sinh lao động trong Công ty, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương. Đồng thời thông báo những vụ tai nạn lao động điển hình để CBCNV biết, kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp phòng tránh.
- Làm báo cáo về an toàn vệ sinh lao động.
- Lập kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động theo đúng thời gian quy định

Phòng Kinh doanh vật tư thiết bị

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, hạch toán báo sổ, hoạt động theo Điều lệ và Quy chế của công ty.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và hàng hóa (bao gồm: Mua bán, vận chuyển, bốc xếp, xuất nhập khẩu...).
- Sửa chữa, hiệu chỉnh thiết bị điện và thiết bị phòng nổ.
- Sản xuất, gia công và chế tạo phụ kiện hầm lò.
- Được chủ động sản xuất và kinh doanh theo nhiệm vụ được giao.

Phòng Thị trường

- Khai thác việc làm về chế tạo, sửa chữa, phục hồi, lắp đặt các thiết bị áp lực.
- Chế tạo kết cấu, lắp đặt.

Phòng Xuất nhập khẩu

- Thực hiện khai thác thiết bị, vật tư phụ tùng trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài về cung ứng cho các đơn vị sản xuất và kinh doanh trong nước theo các quy định.
- Thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu khi có điều kiện nguồn hàng và thị trường tiêu thụ.

Phân xưởng Phụ kiện Hầm lò

- Tổ chức sản xuất, gia công và chế tạo các phụ kiện hầm lò.
- Sửa chữa, hiệu chỉnh sửa chữa, hoàn chỉnh thiết bị điện và thiết bị phòng nổ.
- Được chủ động sản xuất theo kế hoạch giao khoán của Phòng Kinh doanh vật tư thiết bị.

Phân xưởng Sửa chữa

- Tổ chức sản xuất, phục hồi sửa chữa xe ô tô, thiết bị khai thác, thiết bị thủy lực.

Phân xưởng Cơ khí

- Chế tạo, sửa chữa, phục hồi, lắp đặt các thiết bị áp lực.
- Chế tạo kết cấu, lắp đặt.
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí khác.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 12/08/2016

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0100100015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 01/10/2015	01 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	612.000	51%
Tổng			612.000	51%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/8/2016 của Công ty)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị Áp lực - VVMI chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102274810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/4/2016. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/8/2016

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	1	612 000	51%
2	Cá nhân	106	588 000	49%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Cộng	107	1.200.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/8/2016 của Công ty)

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

5.1 Công ty mẹ

- Tên Công ty: Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 01/10/2015.
- Số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: 612.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ.
- Lĩnh vực hoạt động: sản xuất, chế biến kinh doanh than; công nghiệp vật liệu xây dựng; kinh doanh vật tư thiết bị; cơ khí sửa chữa.

5.2 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.3 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.4 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào 3 lĩnh vực chính: Chế tạo sản phẩm cơ khí; Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng; Sửa chữa các thiết bị máy móc phục vụ trong ngành than.

6.1. Chế tạo sản phẩm cơ khí

- Để phục vụ cho sản xuất các sản phẩm cơ khí Công ty đã trang bị một hệ thống máy móc thiết bị chuyên dụng như máy phun bụi làm sạch cấu kiện, máy ép thủy lực 150 tấn đến 400 tấn, máy gá hàn đính dầm, máy lốc tôn, máy cắt tôn...
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí: Công ty chuyên chế tạo và sửa chữa các sản phẩm như nồi hơi từ 150kg/h đến 2000kg/h, nhà thép tiền chế và nhà thép phi tiêu chuẩn, băng tải các loại; Chế tạo xe goòng phục vụ sản xuất vận chuyển than, nồi nấu, chảo xào, hệ thống tấm giặt sấy phơi bằng hơi; Sản xuất gông lò, thanh giằng, lưới thép đen lót lò phục vụ cho khai thác than hầm lò; Chế tạo téc,

bồn dầu phục vụ cho công nghiệp và dân dụng cùng với sản phẩm cơ khí khác phục vụ cho công nghiệp và tiêu dùng.

6.2. Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng

- Kinh doanh hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước.
- Bán buôn xi măng.
- Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu: Công ty thực hiện nhập khẩu thiết bị cơ giới mỏ phục vụ cho sản xuất than như máy xúc, máy ủi, máy gạt, ô tô trọng tải lớn các loại...; Nhập khẩu và phân phối vật tư phục vụ cho khai thác than mỏ như cáp phòng nổ, xe goòng, thép tấm các loại, thép ray các loại; Nhập khẩu thiết bị cơ giới phục vụ dân sinh.

6.3. Sửa chữa thiết bị

- Công ty chuyên sửa chữa thiết bị cơ giới mỏ các loại.
- Sửa chữa các loại động cơ thủy lực.
- Sửa chữa máy biến áp.

Cơ cấu Doanh thu thuần

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
		Giá trị	Tỷ	Giá trị	Tỷ	Giá trị	Tỷ
			trọng/DT T (%)		trọng/DTT (%)		trọng/DTT (%)
1	Kinh doanh vật tư thiết bị	308.099	59,33	214.820	51,18	65.505	48,03
2	Sửa chữa thiết bị	43.582	8,39	43.424	10,35	11.499	8,43
3	Sản xuất Cơ khí	167.649	32,28	161.522	38,48	59.384	43,54
Tổng cộng:		519.330	100	419.766	100	136.388	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Trong cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh vật tư thiết bị chiếm tỷ lệ cao nhất, trong hai năm 2014 và 2015 đều trên 50%, doanh thu từ sản xuất cơ khí đứng thứ hai với tỷ lệ các năm trên 30%, còn lại là bộ phận sửa chữa thiết bị có doanh thu bán hàng chiếm tỷ lệ thấp nhất, với tỷ trọng trên dưới 10% tổng doanh thu thuần

của Công ty. Nhìn chung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của APLUCO ở các bộ phận khá ổn định qua các năm, chưa có sự thay đổi lớn.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Kinh doanh vật tư thiết bị	17.029	3.28	13.219	3.15	4.299	3.15
2	Sửa chữa thiết bị	5.275	1.02	4.998	1.19	1.342	0.98
3	Sản xuất Cơ khí	10.306	1.98	10.864	2.59	4.951	3.63
Tổng cộng:		32.610		29.081		10.592	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

6.4. Chi phí sản xuất

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ	486.720	93,74	390.685	93,07	125.796	92,20
2	Chi phí tài chính	1.998	0,38	1.045	0,25	711	0,52
3	Chi phí bán hàng	22.324	4,30	18.241	4,35	6.364	4,66
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.765	1,30	6.394	1,52	2.502	1,83

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
	Tổng cộng:	517.807	99,73	416.365	99,19	135.373	99,22

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Giá vốn hàng bán và dịch vụ

(Đơn vị: triệu đồng)

<i>Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>6 tháng đầu năm 2016</i>
Giá vốn sản phẩm cơ khí	157.343	150.658	54.434
Giá vốn sửa chữa cơ khí	38.307	38.426	10.156
Giá vốn kinh doanh vật tư hàng hóa	291.070	201.601	61.206
Cộng:	486.720	390.685	125.796

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, chi phí giá vốn hàng bán và dịch vụ chiếm tỷ lệ cao nhất và ổn định qua các năm với tỷ lệ khoảng 93%, chi phí bán hàng đứng thứ 2 với tỷ lệ trong khoảng 4%, chi phí quản lý doanh nghiệp đứng thứ 3 với tỷ lệ chưa đến 2%, cuối cùng là chi phí tài chính với tỷ lệ chưa đến 0,5% trên doanh thu thuần. Điều này cũng thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc quản lý và giảm thiểu tối đa các chi phí vận hành doanh nghiệp.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm năm 2015 so với 2014 (%)	6 tháng đầu năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	102.674.774.318	110.776.024.824	7,89	142.845.427.572
2	Vốn chủ sở hữu	11.916.937.797	13.030.135.053	9,34	13.876.664.432
3	Doanh thu thuần	519.330.899.550	419.766.350.227	-19,17	136.388.198.722

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm năm 2015 so với 2014 (%)	6 tháng đầu năm 2016
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.280.223.655	3.486.542.104	6,29	1.057.127.164
5	Lợi nhuận khác	44.965.451	82.144.696	82,68	1.034.560
6	Lợi nhuận trước thuế	3.325.189.106	3.568.686.800	7,32	1.058.161.724
7	Lợi nhuận sau thuế	2.568.417.543	2.755.328.760	7,28	846.529.379
8	Giá trị sổ sách	19.861,56	21.716,89	9,34	11.563,89
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	35,04	32,66	-	17,01

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong suốt 12 năm kể từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành ngày càng được khẳng định. Công ty được đánh giá cao trong những năm qua, với doanh thu hàng năm đạt trên 400 tỷ đồng. Nộp ngân sách trên 10 tỷ đồng mỗi năm, lợi nhuận đạt theo đúng kế hoạch do Tổng công ty giao hàng năm, thu nhập và việc làm của người lao động được ổn định.

Trong nhiều năm qua, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI vẫn luôn là đơn vị đi đầu trong việc chế tạo, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị áp lực như nồi hơi các loại với công suất lên đến 2.000 kg hơi/giờ; các hệ thống tắm sấy bằng hơi; các loại nồi nấu, chảo xào công nghiệp bằng hơi... Ngoài các sản phẩm về áp lực, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI còn tập trung sản xuất và cung ứng các sản phẩm cơ khí khác như: hệ thống khung xương bằng tải; nhà thép tiền chế tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn; kết cấu thép; các loại bồn chứa

nước, chứa khí hóa lỏng; lắp dựng các công trình cơ khí; các hệ thống đường ống hàn mặt bích để cung cấp nước, hơi; xe goòng chở than; cầu máng cào SKAT, SGB...

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI đã đầu tư các loại máy móc thiết bị hiện đại như máy đánh gỉ kết cấu thép bằng phun bi; máy vệ chỏm cầu; máy lốc tôn; máy chấn tôn; máy khoan cần; máy nắn dầm thép; hệ thống dầm cầu trục 10 tấn...

Với đội ngũ kỹ sư và thợ cơ khí lành nghề, trong nhiều năm qua Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI luôn là địa chỉ tin cậy của các khách hàng như Công ty Than Hòn Gai – TKV; Công ty Kho vận Đá Bạc – Vinacomin; Công ty Than Hạ Long – TKV; Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin; Công ty Than Mạo Khê – TKV; Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV; Công ty Than Thống Nhất – TKV; Công ty Than Khánh Hòa – VVMI; Công ty Than Núi Hồng – VVMI...

Ngoài ra, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI tự hào là nhà sản xuất và cung ứng các phụ kiện vì chống lò như gông lò; thanh giằng; tấm chèn thép; lưới thép đen lót nóc lò... lớn nhất trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (sản lượng lưới thép đen lót nóc lò: 1.500 tấn/năm; sản lượng phụ kiện vì chống lò: 1 triệu 250 ngàn bộ/năm). Các sản phẩm do Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI sản xuất và cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ kịp thời, được các bạn hàng trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tin cậy.

Để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI đã đầu tư các loại máy móc thiết bị hiện đại như hệ thống dầm cầu trục 5 tấn; máy đan lưới thép đen công suất 1 tấn/ca; máy ép ma sát 200 tấn; máy đột dập thủy lực 150 tấn; các loại máy công cụ như máy khoan, máy tiện, máy lăn ren; lò nung thép cao tần chạy điện...

Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI được giao sửa chữa, trung đại tu các thiết bị vận tải, thiết bị bốc xúc, thiết bị thủy lực của các mỏ như ô tô, máy xúc, máy gạt, các cụm chi tiết với các thương hiệu như ô tô Kraz (Nga), ô tô HOWO (Trung Quốc), máy xúc KOBELCO (Nhật), máy gạt CATERPILLER (Mỹ)...

Với đội ngũ kỹ sư và thợ sửa chữa tay nghề cao, trong nhiều năm qua Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI luôn là địa chỉ tin cậy để sửa chữa, trung đại tu các thiết bị với các khách hàng như Công ty Kho vận Đá Bạc – Vinacomin; Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin; Công ty Than Mạo Khê – TKV; Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV; Công ty Than Thống Nhất – TKV; Công ty Than Khánh Hòa – VVMI; Công ty Than Núi Hồng – VVMI...

Ngoài lĩnh vực sản xuất cơ khí và sửa chữa thiết bị, Hiện nay Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI có 3 phòng thực hiện chức năng kinh doanh vật tư thiết bị, xuất nhập

khẩu hàng hóa cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đó là Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị; Phòng Xuất nhập khẩu; Phòng Thị trường. Các mặt hàng hiện Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI đang kinh doanh gồm: cáp điện phòng nổ, thép ray các loại, hệ thống băng tải, máy máng cào, máy bơm đa cấp, máy xúc thủy lực, máy gạt, ô tô các loại, lưới thép lót nóc lò, gông lò, thanh giằng, tấm chèn lò...

Công ty Cổ phần cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI là nhà phân phối của các nhà sản xuất có uy tín như Shanghai Shenghua Cable (Group) Co., Ltd. (Công ty Hữu hạn Tập đoàn Cáp điện Thăng Hoa Thượng Hải); Anshan The Third Steel (Group) Co., Ltd. (Công ty Hữu hạn Tập đoàn Thép số 3 An Sơn); TEREX (nhà sản xuất xe tải nặng đến từ Anh, một bộ phận của Tập đoàn Volvo); Hyundai Heavy Industries (nhà sản xuất máy xúc, máy đào đến từ Hàn Quốc); HOWO (nhà sản xuất xe tải nặng đến từ Trung Quốc); SHANTUI (nhà sản xuất máy ủi đến từ Trung Quốc)...

Với tiềm lực tài chính vững chắc được tài trợ bởi các ngân hàng hàng đầu Việt Nam như Vietinbank, MB, BIDV cùng với đội ngũ cán bộ có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI luôn tự tin cung cấp hàng hóa và dịch vụ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ các tất cả các yêu cầu của khách hàng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành cơ khí là một trong những ngành được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm với vị trí là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh, bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ, đảm bảo khả năng tham gia sâu, có hiệu quả của nền kinh tế vào mạng sản xuất và phân phối toàn cầu. Chính vì vậy, trong Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010 có xét đến năm 2020 của Bộ Công Thương, đã đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2025, ngành cơ khí Việt Nam có khả năng cạnh tranh để phát triển trong hội nhập, có công nghệ hiện đại và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số phân ngành, lĩnh vực cơ khí có khả năng cạnh tranh, đáp ứng cơ bản các yêu cầu công nghiệp hóa của đất nước và xuất khẩu. Đến năm 2035, ngành cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu... Chiến lược cũng đề ra mục tiêu cụ thể, đến năm 2025, tỷ trọng ngành cơ khí chiếm trên 21% và năm 2035 chiếm 24% trong cơ cấu ngành công nghiệp. Năm 2025, ngành cơ khí đáp ứng trên 50% nhu cầu thị trường trong nước và năm 2035 đáp ứng trên 60%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, ngành cơ khí vẫn còn những hạn chế nhất định. Cụ thể, năm 2014 mới chỉ đáp ứng được 32% nhu cầu, trong khi đó mục tiêu đề ra là từ 40-45%. Công nghiệp cơ khí ô tô, luyện kim... đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Các đơn vị tư vấn chưa làm chủ được thiết kế, công nghiệp hóa đầu... còn hạn chế. Sản phẩm chuyên ngành nông lâm ngư nghiệp, xây dựng đóng tàu đạt kết quả thấp. Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều chính sách cho ngành cơ khí, tuy nhiên gặp khó trong quá trình triển khai. Chính sách hỗ trợ

chưa phát huy tác dụng. Về số liệu xuất nhập khẩu, hiện vật liệu hầu hết thuộc về khối nhà đầu tư nước ngoài, nếu trừ đi số này thì nhập siêu có thể lên tới 15 tỷ USD và là ngành nhập siêu lớn của đất nước. Tỷ trọng doanh nghiệp dân doanh và FDI chiếm ngày càng nhiều trong lĩnh vực cơ khí và họ mang nhiều công nghệ vào Việt Nam, nhưng do liên kết kém nên khả năng hấp thụ công nghệ của các doanh nghiệp trong nước yếu, xét về lâu dài, khả năng sản xuất các sản phẩm từ công nghệ cao để cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài của doanh nghiệp trong nước rất thấp, trở thành điểm yếu của ngành.

Để đạt được các mục tiêu và xử lý những hạn chế còn tồn đọng của ngành, trong Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đã đề ra, cần tập trung về cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động của ngành, nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp cơ khí, phát triển nguồn nhân lực ngành cơ khí, phát triển khoa học công nghệ ngành cơ khí...

Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI là một trong những doanh nghiệp đóng góp vào sự phát triển của ngành cơ khí nước nhà. Mặc dù thành tích và sản phẩm dịch vụ còn hạn chế, tuy nhiên, Công ty lại giữ vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ khai thác sản phẩm của ngành than thông qua việc sản xuất các thiết bị áp lực, phụ kiện hầm lò và các loại xe cơ giới... Để hoàn thành nhiệm vụ trên, Công ty luôn nỗ lực hoàn thành kế hoạch được giao và tìm kiếm các cách thức kinh doanh mới phù hợp với xu hướng chung của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

Ban lãnh đạo: Ban lãnh đạo của Công ty không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

Người lao động: Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Số lượng người lao động trong công ty là 150 người trong đó lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn chiếm 98%, lao động hợp đồng có thời hạn 1-3 năm chiếm 2%.

Lực lượng lao động của Công ty có các đặc điểm sau:

- Cơ cấu lao động tại Công ty là khá hợp lý: lực lượng thợ trẻ dưới 31 tuổi chiếm 43%, từ 31 đến 45 tuổi chiếm 45%, từ 46 đến 55 tuổi chiếm 7,2%, từ 56 tuổi trở lên chiếm 4,8%. Lực lượng lao động có trình độ đại học và cao đẳng đang làm việc chiếm 27%, lao động đã qua đào tạo nghề chiếm 73%.
- Trình độ chuyên môn: những lao động lao động trực tiếp làm việc tại công ty nhìn chung đủ trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm sản xuất tuy nhiên cần khắc phục tư tưởng ỷ lại, ngại việc.

- Đội ngũ cán bộ quản lý tại Công ty có tỷ lệ cán bộ ở độ tuổi 25-35 tuổi thấp; tuổi đời trung bình Ban lãnh đạo Công ty là 48 tuổi. Nhìn chung cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ chuyên môn, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có lối sống lành mạnh, có uy tín đối với quần chúng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty cần tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ về quản trị doanh nghiệp cũng như trình độ ngoại ngữ để đáp ứng tốt các yêu cầu trong việc quản lý, điều hành công ty cũng như hội nhập quốc tế.

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo cán bộ, công nhân viên trong công ty được thực hiện theo các quy định sau:

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo hàng năm, Công ty cử cán bộ, công nhân đi đào tạo để nâng cao trình độ quản lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Kế hoạch đào tạo sẽ được xem xét dựa trên chiến lược phát triển của Công ty.
- Khi có thay đổi về công nghệ, văn bản Pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty sẽ cân đối cử cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nhằm đáp ứng công việc được giao.
- Người lao động được cử đi đào tạo có trách nhiệm làm việc tại công ty sau khi hoàn thành khóa học trong thời gian nhất định được thỏa thuận giữa người lao động và Công ty. Nếu người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thỏa thuận thì công ty có quyền đòi người lao động bồi thường chi phí thực tế Công ty đã chi trả cho việc đào tạo. Chi phí này bao gồm: Chi phí học, chi phí đi lại, ăn ở và chi phí có liên quan.
- Trong thời gian tham gia các khóa đào tạo, người lao động được cử đi đào tạo vẫn phải chấp hành các Quy định về kỷ luật lao động của công ty, quy định tại cơ sở đào tạo và có thể bị xem xét kỷ luật nếu vi phạm.
- Trong thời gian được cử đi đào tạo người lao động vẫn được hưởng lương theo quy chế của Công ty.

Chính sách lương và chế độ phúc lợi

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Lao động, Điều lệ, Quy chế tiền lương do Công ty ban hành.

- Tiền lương: Được thực hiện theo đúng quy chế tiền lương đã ban hành và đúng theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty. Vào các dịp lễ tết căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được bổ sung lương với mức không quá 01 tháng lương cơ sở theo quy chế của đơn vị. Tiền lương bình quân dự kiến năm 2016 đạt 7.200.000 đồng/người/tháng.

- Tiền thưởng: Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng tiền thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng của công ty; Tiền thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thưởng tăng năng suất lao động, thưởng do tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Các chế độ khác: Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện kịp thời đầy đủ. Người lao động khi đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, ngoài hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước thì tùy từng thời điểm có thể còn được hỗ trợ thêm từ Quỹ đổi mới cơ cấu lao động của ngành.

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành thì thu nhập của CBCNV của Công ty thuộc mức trung bình.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	7.984.447	7.695.900

(Nguồn: APLUCO)

Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu:

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	150	100
- Thạc sĩ	2	1,33
- Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	58	38,67
- Trung học chuyên nghiệp	55	36,67
- Phổ thông trung học	35	23,33
Giới tính	150	100
Lao động nữ	26	17,33
Lao động nam	124	82,67

(Nguồn: APLUCO)

10. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo Điều lệ của công ty. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian một lần. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2014	2015
Tỷ lệ cổ tức kế hoạch (%)	15	15
Tỷ lệ cổ tức thực tế (%)	15	15

(Nguồn: APLUCO)

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2015 là 15% và dự kiến cổ tức cho năm 2016 là 12%.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông từ ngày 24/3/2016 với tổng số tiền thanh toán là 900.000.000 đồng.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện khấu hao đối với tất cả tài sản cố định hiện có. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty thực hiện khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính chi tiết như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc thiết bị	7
Phương tiện vận tải	6

(Nguồn: APLUCO)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm 31/12/2015 Công ty không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp như sau:

- Doanh thu bán máy gặt đập liên hợp: 5%
- Doanh thu bán các sản phẩm cơ khí: 10%
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và kinh doanh vật tư: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất 22%, năm 2016: 20%

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
a. Phải nộp			
Thuế giá trị gia tăng	3.772.379.185	966.640.492	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	299.229.842	284.230.868	129.237.759
Thuế thu nhập cá nhân	26.260.303	41.396.884	6.455.712
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-2.129.650
b. Phải trả	-	-	-
Cộng:	4.097.869.330	1.292.268.244	<u>133.563.821</u>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	557.514.789	-	-
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	941.007.867	959.657.656	570.258.562
	Tổng cộng			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

Quỹ đầu tư phát triển tại 31/12/2015 giảm mạnh so với cuối năm 2014 do trong năm 2015, Công ty đầu tư tăng tài sản cố định bằng việc xây nhà giao ca phân xưởng có giá trị hơn 2,7 tỷ đồng bằng hai nguồn là từ Quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn khấu hao tài sản. Tài sản cố định này được xây dựng từ tháng 8/2015 và đến tháng 12/2015 đã đưa vào sử dụng.

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
I	Vay ngắn hạn	-	17.530.149.267	47.248.877.399
1	Vay Ngân hàng			
	<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Đông Hà Nội</i>		<i>17.530.149.267</i>	<i>47.248.877.399</i>
II	Vay dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	-	17.530.149.267	47.248.877.399

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

Vay ngắn hạn: Đầu năm, Công ty ký hạn mức vay ngắn hạn với các ngân hàng thương mại. Tùy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm mà các ngân hàng cấp cho Công ty và các chi nhánh một hạn mức cụ thể. Năm 2015, hạn mức vay của Công ty tại các ngân hàng như sau:

- + Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đông Hà Nội: 50 tỷ đồng
- + Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thăng Long: 30 tỷ

Các ngân hàng sẽ giải ngân theo từng lô hàng mà Công ty có nhu cầu vay trong hạn mức. Lãi suất vay theo từng hợp đồng vay tại từng thời điểm và từng ngân hàng. Các khoản vay ngắn hạn này phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các khoản vay ngắn hạn đều là vay thế chấp.

Vay dài hạn: Công ty không có khoản vay dài hạn nào tính đến thời điểm 30/6/2016.

Các khoản phải thu

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
I	Phải thu ngắn hạn	89.461.604.382	94.857.658.276	84.427.798.881
1	Phải thu khách hàng	87.942.789.174	94.716.867.776	78.144.256.991
2	Trả trước cho người bán	775.122.844	126.142.500	6.123.953.990
3	Phải thu khác	743.692.364	14.648.000	159.587.900
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	89.461.604.382	94.857.658.276	84.427.798.881

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Phải thu ngắn hạn khách hàng: Chủ yếu là các khoản phải thu từ bán hàng vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị cho các công ty trong nội bộ tập đoàn TKV. Chi tiết Phải thu khách hàng như sau:

Danh sách các khoản thu lớn

STT	Khách hàng	Số dư (đồng)		
		31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nhóm Khách hàng có số dư từ 10% trở lên tổng công nợ phải thu	43.858.705.257	47.864.902.730	35.778.480.863
1	Công ty Than Hạ Long - TKV	11.619.016.585	17.125.345.265	2.087.939.529
2	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	8.636.247.433	10.254.330.818	10.078.773.357
3	Công ty Than Hòn Gai - TKV	300.014.303	10.495.894.976	9.559.952.154
4	Công ty TNHH MTV 45 - Tổng Công ty Đông Bắc	19.049.037.337	4.790.634.334	1.663.551.304
5	Công ty than Nam Mẫu - TKV	4.254.389.599	5.198.697.337	12.388.264.519
II	Khách hàng khác	44.084.083.917	46.851.965.046	41.073.076.128
	Tổng cộng:	87.942.789.174	94.716.867.776	76.851.556.991

(Nguồn: APLUCO)

Các khoản phải trả

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
I	Nợ ngắn hạn	90.757.836.521	97.745.889.771	128.968.763.140
1	Phải trả cho người bán	78.247.699.099	72.413.768.455	78.083.492.570
2	Người mua trả tiền trước	568.800.000	-	1.292.700.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.097.869.330	1.292.268.244	135.693.471
4	Phải trả người lao động	6.132.057.376	4.348.643.567	1.420.429.507
5	Chi phí phải trả	77.922.844	41.333.000	24.573.579
6	Phải trả ngắn hạn khác	692.480.005	1.160.069.582	192.738.052
7	Vay và nợ thuê tài chính	-	17.530.149.267	47.248.877.399
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	941.007.867	959.657.656	570.258.562
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	90.757.836.521	97.745.889.771	128.968.763.140

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

- **Phải trả người bán ngắn hạn:** là các khoản phải trả khách hàng khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ. Công ty không có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán. Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn lớn như sau:

Danh sách các khoản phải trả lớn

STT	Khách hàng	Số dư (đồng)		
		31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Các nhà cung cấp có số dư phải trả từ 10% trở lên tổng công nợ	36.625.394.961	38.623.898.097	36.439.761.842
1	Công ty Cổ phần Thương mại XNK Máy và Thiết bị phụ tùng	8.264.279.691	7.733.601.237	5.331.704.400
2	Công ty TNHH Bình Triết	10.501.091.060	5.548.729.820	5.072.185.390
3	Công ty Cơ khí Quế Sơn	17.860.024.210	25.341.567.040	26.035.872.052
II	Nhà cung cấp khác	41.622.304.138	33.789.870.358	35.519.776.738
	Tổng cộng	78.247.699.099	72.413.768.455	71.959.538.580

(Nguồn: APLUCO)

Hàng tồn kho

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.529.454.901	1.399.427.458	2.620.811.105
2	Công cụ dụng cụ	1.079.100	1.131.235	56.246.285
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	3.674.933.501	15.451.538.175
4	Thành phẩm	754.965.265	537.829.034	1.372.300.235
5	Hàng hóa	2.712.669.818	3.708.291.727	29.856.918.457
6	Hàng gửi bán	-	-	-
Tổng cộng		4.998.169.084	9.321.612.955	49.357.814.257

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

Tại thời điểm 30/6/2016 hàng tồn kho của Công ty tăng đột biến hơn 37 tỷ vì hai lý do sau: Ngày 30/6/2016, Công ty nhập một lô thép (thép ray và thép I-110) từ Trung Quốc để phục vụ cho các đơn vị của TKV khai thác mỏ trong hầm lò có giá trị gần 22 tỷ. Lô hàng này chưa được xuất bán tại thời điểm lập báo cáo do phải đợi các thủ tục kiểm định từ cơ quan chức năng để đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Lý do thứ hai là sản phẩm dở dang của Công ty có giá trị hơn 15 tỷ, bao gồm các thiết bị áp lực của công trình xây dựng, các sản phẩm đang trong giai đoạn sửa chữa phục vụ khai thác than...

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,08	1,07
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,03	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	88,39	88,24
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	761,59	750,15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	102,45	54,56
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	4,66	3,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,49	0,66

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,34	22,09
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,31	2,58
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,63	0,83
- Thu nhập trên cổ phân (EPS)	Đồng/cp	4.281	3.355

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2016 của Công ty)

12. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2015, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết như sau:

(Đơn vị: đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	24.740.041.580	6.070.717.133	24,54
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.134.691.266	4.505.376.231	34,30
2	Máy móc, trang thiết bị	10.670.964.203	1.481.237.386	13,88
3	Phương tiện vận tải	934.386.091	84.103.516	9,00
	Cộng	24.740.041.580	6.070.717.133	24,54

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Tại thời điểm 30/6/2016, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết như sau:

(Đơn vị: đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	24.751.862.201	5.438.183.355	21,97

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.146.511.907	4.184.380.688	31,83
2	Phương tiện vận tải	934.386.091	37.380.003	4,00
3	Máy móc thiết bị	10.670.964.203	1.216.422.664	11,40
II	Bất động sản đầu tư	-	-	-
	Cộng	24.751.862.201	5.438.183.355	21,97

(Nguồn: BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 14.236.642.776 đồng

Nguyên giá TSCĐ tạm thời không sử dụng: 0 đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay: 5.438.183.355 đồng

Tại ngày 30/6/2016, Công ty dùng một tài sản sau đây để thế chấp cho khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đông Hà Nội với hạn mức 50 tỷ đồng như sau:

- Máy cán ren thuộc dự án đầu tư thiết bị gia công cơ khí;
- Máy móc thuộc dự án đầu tư xưởng sản xuất phụ kiện hầm lò;
- Nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dự án mở rộng xưởng sửa chữa Công ty;
- Máy lốc tôn thuộc dự án đầu tư máy lốc tôn;
- Máy làm sách phun bi, máy nắn đầm, máy hàn tự động thuộc dự án đầu tư thiết bị chế tạo kết cấu thép;
- Lò nung cao tần thuộc dự án lò nung cao tần;
- Hàng hóa tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu phát sinh từ các hoạt động kinh doanh.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất tại 506 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội.

Diện tích đất đai Công ty đang quản lý:

S T T	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Thời gian (năm)	Mục đích sử dụng	Thời điểm thực hiện	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
1	506 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam	8.688	50	Làm trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất	04/10/2006	Số S6AD 493951 ngày 04/10/2006 do UBND Thành phố Hà Nội cấp.

(Nguồn: APLUCO)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017	
			Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2015	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	Triệu đồng	6.000	12.000	100	12.000	0
Doanh thu thuần	Triệu đồng	419.933	400.000	-4,75	400.000	0
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.568	3.000	-15,92	3.000	0
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,85	0,75		0,75	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn	%	59,46	25,00		25,00	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017	
điều lệ						
Cổ tức	%	15	12		12	

(Nguồn: APLUCO)

Tháng 01/2016, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ lên 12 tỷ đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của hai năm 2016 và 2017 có điều chỉnh giảm ở tất cả các chỉ tiêu so với năm 2015 là do Công ty là một trong những thành viên của Tập đoàn công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam (TKV), hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ chủ trương của TKV. Theo sự chỉ đạo của Tập đoàn, trong thời gian tới, TKV sẽ giảm sản lượng khai thác than, tăng sản lượng than nhập khẩu vì giá thành thấp hơn so với chi phí khai thác trong nước. Chủ trương giảm khai thác than trong nước đã kéo theo việc giảm đầu tư máy móc thiết bị khai thác, giảm mua sắm các thiết bị hầm lò, giảm chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, giảm công tác đại tu máy móc thiết bị...Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực kinh doanh của APLUCO. Việc kế hoạch kinh doanh có điều chỉnh giảm nhưng tỷ lệ giảm không quá cao, thể hiện một sự cố gắng lớn của Công ty trong việc đảm bảo các hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 136 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là hơn 01 tỷ đồng, đạt 34% về doanh thu và 33% về lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch cả năm đặt ra. Có hai lĩnh vực kinh doanh của Công ty mang tính mùa vụ, đó là Kinh doanh vật tư thiết bị và Sửa chữa thiết bị mang lại doanh thu lớn vào những tháng cuối năm. Thông thường, các hợp đồng đặt mua máy móc thiết bị được phát sinh nhiều vào cuối năm vì các bạn hàng thường đặt mua trước để đảm bảo kế hoạch sản xuất cho năm tiếp theo. Với lĩnh vực sửa chữa thiết bị, đa số các thiết bị sẽ được tập trung làm trung đại tu vào những tháng mùa đông để chuẩn bị hoạt động cho năm tiếp theo. Do vậy, quý cuối cùng của năm sẽ ghi nhận nhiều doanh thu hơn so với các quý đầu năm tại Công ty. Với đặc thù kinh doanh trên, Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đặt ra vào đầu năm. APLUCO luôn huy động mọi nguồn lực để hoàn thành vượt mục tiêu và kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra, cũng như các cam kết với cán bộ công nhân viên trong việc đảm bảo việc kinh doanh và thu nhập ổn định.

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và 2017 như trên, APLUCO tập trung thực hiện các công tác sau đây:

🚧 Công tác sản xuất kinh doanh

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất cơ khí và thiết bị áp lực, Công ty thường xuyên nâng cao năng lực sản xuất để làm tăng năng xuất lao động dẫn đến làm tăng

giá trị của sản phẩm. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo sản phẩm sau khi xuất xưởng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, giảm tối đa sản phẩm lỗi hỏng dẫn đến phải bảo hành hoặc sửa chữa lại làm tăng chi phí. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty đã giao khoán đến các phòng, phân xưởng sản xuất để các đơn vị chủ động trong bố trí nhân lực và làm tốt công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm.

Lĩnh vực sản xuất

- Tăng cường kiểm tra thiết bị chuẩn bị tốt năng lực sản xuất, lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng máy thiết bị kịp thời, tăng năng suất máy móc thiết bị, đáp ứng tốt nhất sản lượng và chất lượng cho công tác tiêu thụ.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cải tiến máy móc thiết bị phù hợp với điều kiện hiện tại của công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu điều hành, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu. Tiết kiệm chi phí điện năng, tận dụng tối đa thời gian huy động thiết bị...

Lĩnh vực cơ khí

- Định hướng hợp tác sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, tăng cường chế tạo các phụ tùng thiết bị mô và các phụ tùng phục vụ cho sản xuất, chuyên môn hóa công tác sửa chữa máy móc thiết bị, liên kết sử dụng kỹ thuật, công nghệ và các dịch vụ cơ khí khác.
- Tập trung các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, đảm bảo tiến độ. Làm tốt dịch vụ sau bán hàng, đặc biệt là khâu bảo hành có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển bền vững của công ty.

🚧 Công tác Quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu làm giảm nhẹ bộ máy quản lý và lao động phục vụ, phụ trợ.
- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại công ty.

🚧 Công tác kế hoạch

Đội ngũ làm công tác kế hoạch luôn theo sát tình hình sản xuất để từ đó lên kế hoạch sát với thực tế, tránh tình trạng giao kế hoạch nhưng các đơn vị sản xuất kinh doanh không hoàn thành kế hoạch được giao.

🚧 Công tác tài chính

Rà soát quản lý chặt chẽ chi phí trong sản xuất kinh doanh đảm bảo phát huy tối đa vòng quay của vốn, không để nợ đọng kéo dài làm tăng chi phí lãi vay của công ty.

🚧 Công tác Nhân sự

Đề cao công tác tuyển dụng lao động tại các phòng ban phân xưởng. Lao động được tuyển dụng phải qua đào tạo từ bằng nghề trở lên và đúng ngành nghề cần tuyển dụng.

Tổ chức đào tạo lại cho đội ngũ công nhân kỹ thuật đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh tại đơn vị

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI là công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với ngành nghề chính là sản xuất gia công phẩm cơ khí, thiết bị áp lực, sản xuất phụ kiện hầm lò, sửa chữa xe cơ giới mỏ, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống.

Ngành khai khoáng nói chung và ngành Than nói riêng nằm trong số ngành công nghiệp có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia cũng như đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Theo quyết định số 60/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/01/2012 về việc “Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành than đến năm 2020, triển vọng đến năm 2030”, thì từ năm 2015 trở đi, sản lượng than thương phẩm của toàn ngành sẽ không đáp ứng nhu cầu sử dụng than trong nước do vậy ngành than có cơ hội để đầu tư tăng công suất các mỏ than hiện có cũng như đầu tư khai thác các mỏ mới nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than tăng, đặc biệt là than cho ngành điện. Đây là cơ hội tốt cho ngành cơ khí nói chung và Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực nói riêng trong việc cung ứng các sản phẩm phục vụ trong các khâu khai thác than.

Chiến lược sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong những năm tới là duy trì mở rộng sản xuất kinh doanh các mặt hàng truyền thống của Công ty. Mở rộng thị trường ra ngoài ngành để đảm bảo cung ứng các sản phẩm đặc thù của ngành đến các bạn hàng mới. Tiếp tục đầu tư thay thế máy móc thiết bị, đảm bảo đủ năng lực sản xuất nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

Đầu tư cho công tác đào tạo và tuyển dụng lao động tại Công ty đảm bảo nguồn nhân lực có đủ trình độ để tiếp cận với các công nghệ tiên tiến hiện đại.

Để đáp ứng được với nhu cầu của thị trường trong giai đoạn mới, Công ty chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có giá trị chất xám cao, tập trung sản xuất đi vào chiều sâu, bền vững, là một trong những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	UVHĐQT không điều hành
2	Nguyễn Mạnh Tú	UVHĐQT	UVHĐQT điều hành
3	Phạm Công Lộc	UVHĐQT	UVHĐQT điều hành
4	Nguyễn Hữu Toàn	UVHĐQT	UVHĐQT điều hành
5	Lưu Văn Hưng	UVHĐQT	UVHĐQT không điều hành

a. Chủ tịch: Đỗ Huy Hùng

Họ và tên	Đỗ Huy Hùng
Giới tính	Nam
Năm sinh	30/12/1962
Quê quán	Yên Đồng - Ý Yên - Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	012 867 483
Ngày cấp/Nơi cấp	07/04/2006 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 3 B14 Khu ĐTM Mỹ Đình 1, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913078014
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/1985 đến 4/1989	Công ty than Núi Hồng –VVM	Kỹ sư cơ điện, Kỹ thuật viên phân xưởng khai thác

Từ 5/1989 đến 2/1993	Công ty than Núi Hồng –VVM I	Chuyên trách đoàn Thanh niên
Từ 3/1993 đến 4/2004	Công ty than Núi Hồng –VVM I	Cơ điện trưởng
Từ 5/2004 đến 11/2005	Công ty than Núi Hồng –VVM I	Phó giám đốc
Từ 12/2005 đến 3/2016	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVM I	Giám đốc
Từ 24/3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVM I	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 4/2016 đến nay	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP	Trưởng phòng quản lý vốn

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác	Trưởng phòng quản lý vốn – Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	631.672 cổ phần – tỷ lệ: 52,64 %
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	19.672 cổ phần – tỷ lệ: 1,64 %
- Số cổ phần được Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV Ủy quyền:	612.000 cổ phần– tỷ lệ: 51,00%
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao Chủ tịch HĐQT

b. Ủy viên: Nguyễn Mạnh Tú

Họ và tên	Nguyễn Mạnh Tú
Giới tính	Nam
Năm sinh	10/05/1978
Quê quán	Thái Học – Chí Linh – Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam

CMND 011 853 152

Ngày cấp/Nơi cấp 16/6/2006 Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 32A ngõ 168/23 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc 0904545453

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/2002 đến 9/2007	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Nhân viên Phòng kinh doanh vật tư thiết bị
Từ 10/2007 đến 6/2012	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó phòng Kinh doanh vật tư thiết bị
Từ 7/2012 đến 12/2015	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Trưởng phòng Kinh doanh vật tư thiết bị
Từ 22/12/2015 đến 03/2016	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó giám đốc
Từ 24/3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: 654 cổ phần – tỷ lệ: 0,05%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 654 cổ phần

- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên

quan trọng tổ chức đăng ký giao dịch	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ và thù lao UVHĐQT

c. Ủy viên: Phạm Công Lộc

Họ và tên	Phạm Công Lộc
Giới tính	Nam
Năm sinh	25/04/1962
Quê quán	Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	012 745 360
Ngày cấp/Nơi cấp	10/08/2004 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 24,ngách 484/74, Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0912346880
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1987 đến 02/1993	Công ty cổ phần cơ khí mỏ - VVMI	Cán bộ Phòng kế hoạch
Từ 3/1993 đến 9/1996	Công ty cổ phần cơ khí mỏ - VVMI	Phó phòng kế hoạch
Từ 10/1996 đến 7/1998	Công ty cổ phần cơ khí mỏ - VVMI	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 8/1998 đến 1/1999	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Cán bộ phòng Kế hoạch
Từ 02/1999 đến 7/2004	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó phòng Kế hoạch

Từ 8/2004 đến 1/2007	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 2/2008 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó giám đốc
Từ 20/3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức

đăng ký giao dịch. Trong đó: 23.382 cổ phần – tỷ lệ: 1,95%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 23.382 cổ phần

- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người

có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 4.000 cổ phần

Chi tiết người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đào Thị Thu Hương	Vợ	4.000	0,33

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ và thù lao UVHĐQT

d. Ủy viên: Nguyễn Hữu Toàn

Họ và tên Nguyễn Hữu Toàn

Giới tính Nam

Năm sinh 24/05/1968

Quê quán Phường Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh

Quốc tịch Việt Nam

CMND 011 649 879

Ngày cấp/Nơi cấp 09/01/2005 Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú Phòng 202, nhà B số 129, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc 0913 006 900

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Chế tạo máy

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1989 đến 01/1999	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Công nhân Nguội
Từ 02/1999 đến 12/2001	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Cán bộ phòng kỹ thuật cơ điện
Từ 01/2002 đến 6/2004	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó phòng kỹ thuật cơ điện
Từ 7/2004 đến 7/2009	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Trưởng phòng kỹ thuật cơ điện
Từ 8/2009 đến 10/2010	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Trợ lý giám đốc
Từ 11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Phó giám đốc
Từ 20/3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: 4.800 cổ phần – tỷ lệ 0,40%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân 4.800 cổ phần
- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 2.836 cổ phần

Chi tiết người có liên quan

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Thị Minh Huệ	Chị ruột	2.836	0,24

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ và thù lao UVHQQT

e. Ủy viên: Lưu Văn Hưng

Họ và tên Lưu Văn Hưng
 Giới tính Nam
 Năm sinh 12/05/1957
 Quê quán Mộc Bắc – Duy Tiên – Hà Nam
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 013348325
 Ngày cấp/Nơi cấp 21/09/2010 Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú 303 N1 – Chung cư Đồng Tàu – Thịnh Liệt – Hoàng Mai - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc 0985 446 395
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân Triết

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1977 đến 10/1992	Cục Chính trị Quân khu 1	Thiếu tá – trợ lý phòng bảo vệ an ninh
Từ 11/1992 đến 12/1993	Công ty Than Núi Hồng	Cán bộ Thanh tra bảo vệ

Từ 01/1994 đến 12/1997	Công ty Than Núi Hồng	Phó phòng Bảo vệ
Từ 01/1998 đến 11/2001	Công ty Than Núi Hồng	Trưởng phòng bảo vệ
Từ 12/2001 đến 12/2008	Công ty Than Núi Hồng	Trưởng phòng lao động tiền lương
Từ 1/2009 đến 8/2009	Công ty Than Núi Hồng	Phó Giám đốc
Từ 9/2009 đến nay	Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV – CTCP	Trưởng phòng tổ chức cán bộ
Từ 20/3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác

Trưởng phòng tổ chức cán bộ - Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:
- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng thù lao UVHĐQT

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Thị Vân Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thùy Vân	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Cao Thị Thảo	Ủy viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng ban: Lê Thị Vân Anh

Họ và tên	Lê Thị Vân Anh
Giới tính	Nữ
Năm sinh	29/03/1971
Quê quán	Vụ Bản – Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	013 328 757
Ngày cấp/Nơi cấp	15/07/2010 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	23/16 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0912 786 668
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1991 đến 4/1993	Công ty than Khánh Hòa	Thủ kho
Từ 5/1993 đến 6/2001	Công ty than Khánh Hòa	Nhân viên kế toán tài vụ
Từ 7/2001 đến 2/2003	Công ty than Khánh Hòa	Phó phòng kế toán
Từ 3/2003 đến 3/2012	Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV – CTCP	Chuyên viên phòng Kế toán thống kê tài chính

Từ 4/2012 đến nay	Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV – CTCP	Phó phòng Kế toán thống kê tài chính
Từ 20/3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Trưởng ban Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó phòng Kế toán thống kê tài chính - Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	
- Số cổ phần được Ủy quyền	
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao TVBKS

b. Ủy viên: Nguyễn Thị Thùy Vân

Họ và tên	Nguyễn Thị Thùy Vân
Giới tính	Nữ
Năm sinh	08/12/1977
Quê quán	Thọ Xuân – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	012 835 487
Ngày cấp/Nơi cấp	29/05/2012 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 12 ngõ 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0912 100 789
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2002 đến 02/2004	Công ty du lịch và thương mại TKV	Chuyên viên phòng thị trường
Từ 3/2004 đến 02/2006	Công ty du lịch và thương mại TKV	Chuyên viên trung tâm du lịch
Từ 03/2006 đến 7/2008	Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV – CTCP	Chuyên viên văn phòng
Từ 8/2008 đến nay	Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV – CTCP	Chuyên viên phòng kiểm soát nội bộ
Từ 14/3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác

Nhân viên phòng Kiểm soát nội bộ - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

Không

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Thù lao TVBKS

c. Ủy viên: Cao Thị Thảo

Họ và tên

Cao Thị Thảo

Giới tính

Nữ

Năm sinh

02/06/1975

Quê quán Xuân Tân – Xuân Trường – Nam Định
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 013 143 436
 Ngày cấp/Nơi cấp 27/12/2008 Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú Mai Hiên - Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc 0902 038 881
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Trung cấp Thống kê – Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1998 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Cán bộ thống kê vật tư phòng Kinh doanh vật tư thiết bị
Từ 20/3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban kiểm soát kiêm Cán bộ thống kê vật tư phòng Kinh doanh vật tư thiết bị

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức

đăng ký giao dịch. Trong đó: 1.910 cổ phần – tỷ lệ: 0.16%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.910 cổ phần

- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những 10.000 cổ phần

người có liên quan trong tổ chức

đăng ký giao dịch

Chi tiết người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Quách Dân	Chồng	10.000	0,83

Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ và thù lao TVBKS

3. Ban Giám đốc

Nguyễn Mạnh Tú	Giám đốc
Phạm Công Lộc	Phó Giám đốc
Nguyễn Hữu Toàn	Phó Giám đốc

*Xem chi tiết tại Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Trương Thị Điểm
Giới tính	Nữ
Năm sinh	20/12/1961
Quê quán	Thôn Trung Châu – Xã Đông Kết – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011239181
Ngày cấp/Nơi cấp	22/03/2010 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 24/584, Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0982848869
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1982 đến 12/2001	Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI	Cán bộ kế toán phòng Kế toán

Từ 1/2002 đến 11/2003	Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI	Phó phòng Kế Toán
Từ 12/2003 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI	Kế Toán Trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế Toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	25.000 cổ phần – tỷ lệ: 2,08%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	25.000 cổ phần
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật đồng thời thực hiện chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng và tham gia giao dịch UPCOM, Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên HNX.

III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 20 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3783311/12/13 Fax: (04) 37833914

Email: bdo@bdo.vn

Websites: <http://www.bod.vn>

IV PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Các báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
 - Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 đã kiểm toán;
 - Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ.

V CHỮ KÝ

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN - CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMÍ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Huy Hùng
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Tài

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Van

am

Lê Thị Vân Anh

Trương Thị Diễm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC
Trần Thăng Long